



**MỤC LỤC**

**LỜI NÓI ĐẦU**

**Câu 1: Hãy nêu tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.**

**Phần 1: Nêu cảm nhận về tiểu sử nhân vật**

1. Lý do viết về Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa
2. Tóm tắt tiểu sử Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa (1807-1872)
3. Sự tri ân của người đời sau

**Phần 2: Những hành động, đức tính nào của nhân vật cần học tập làm theo**

1. Những hành động và đức tính tốt đẹp trong cuộc sống, trong chiến đấu, trong thực hiện nhiệm vụ... của Bùi Hữu Nghĩa
2. Cảm nhận của bản thân về hành động và đức tính đó; bản thân học tập được điều gì và cần làm theo điều gì?

**Câu 2: Hãy tường thuật sự kiện lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất trong kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.**

Phần 1: Lí do chọn sự kiện lịch sử “Cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp”

**II. Cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp**

1. Quá trình chuẩn bị
2. Diễn biến cuộc nổi dậy khám phá nhà lao Tân Hiệp

Phần 3: Ý nghĩa lịch sử cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp

Phần 4: Cảm nghĩ của bản thân khi tường thuật lại Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp

Phần 5: Những kiến nghị trong giáo dục lịch sử nói chung, tỉnh

Đồng Nai nói riêng

1. Đối với giáo viên giảng dạy bộ môn lịch sử
2. Đối với học sinh, sinh viên và thế hệ trẻ
3. Đối với về nhà trường
4. Đối với các cấp liên quan

**KẾT LUẬN**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**LỜI NÓI ĐẦU**

*Con sinh ra và lớn lên tại mảnh đất Đồng Nai, nơi đã có bề dày lịch sử hơn 310 năm. Đồng Nai là vùng đất địa linh nhân kiệt, có bề dày lịch sử hơn 310 năm đã sản sinh nhiều bậc hiền tài, được lưu hành trong sử sách. Đồng Nai là tỉnh có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng kiên cường.*

*Là một người con của đất Đồng Nai, con nhận thấy rằng việc tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử là một nghĩa vụ thiêng liêng, giúp cho bản thân và mọi người hiểu hơn về bề dày lịch sử của dân tộc để từ đó mà trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa lịch sử để góp phần xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung. Vì thế, con tham gia Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa- lịch sử Đồng Nai năm 2016”.*

*Thông qua bài viết này, con hy vọng rằng sẽ hiểu hơn về những đóng góp to lớn của Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa và Chiến dịch Xuân Lộc trong cuộc kháng chiến của dân tộc của Đồng Nai nói riêng, Việt Nam nói chung. Từ đó, con càng thêm trân quý những đóng góp của Thủ khoa Bùi Nghĩa và ý nghĩa chiến thắng chiến dịch Xuân Lộc, góp phần cho việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa – lịch sử trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh.*

**Câu 1:**

**Hãy nêu tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.**

**Phần 1: Nêu cảm nhận về tiểu sử nhân vật**

**1. Lý do viết về Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa**

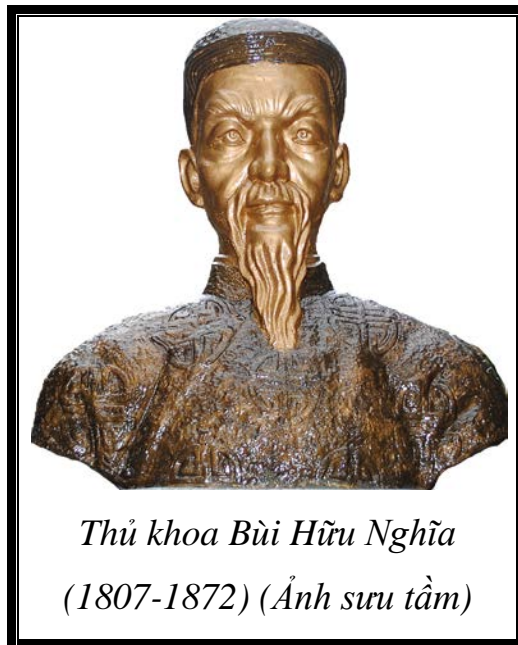
Thứ nhất, nhà con ở xã Tân Hạnh, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ở Xã con có 02 con đường mang tên 02 nhân vật lịch sử là Bùi Hữu Nghĩa và Phạm Văn Diu cách nhà con khoảng 01 km. Con chọn viết về nhân vật Bùi Hữu Nghĩa vì Con đang học lớp 6/3 Trường Trung học cơ sở Tân An, đường Bùi Hữu Nghĩa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày nào con đi học cũng đi trên con đường này, nên con rất muốn tìm hiểu về lịch sử con đường mang tên nhân vật lịch sử Bùi Hữu Nghĩa để hiểu về cuộc đời và tấm gương của ông. Đường Bùi Hữu nghĩa (còn gọi là đường 760) nối Quốc lộ 1A đi qua các phường Tân Vạn, Bửu Hòa, xã Hóa An và xã Tân Hạnh đến huyện Tân Uyên (tỉnh Bình Dương) được xem là con đường huyết mạch của thành phố Biên Hòa.

Thứ hai, Con chọn viết về Ông vì tên tuổi và sự nghiệp của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa vẫn là vàng hào quang chói lọi đối với các thế hệ noi theo. Cuộc đời của ông là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân; về đức tính thanh liêm, chính trực; về khí phách kiên cường đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công, cường quyền. Ông còn là người thầy giáo mẫu mực, người thầy thuốc tận tụy, hết lòng phục vụ nhân dân, xứng đáng cho các thế hệ noi theo. Ông còn là nhà thơ, nhà soạn tuồng nổi tiếng của miền Nam cuối thế kỷ 19, là một danh

nhân văn hóa của đất nước, đúng như câu ca dao vẫn được truyền tụng trong nhân dân.

## **2. Tóm tắt tiểu sử Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa (1807-1872)**

Nhà thơ Bùi Hữu Nghĩa còn gọi là Bùi Quang Nghĩa hay Thủ Khoa Nghĩa, hiệu là Nghi Chi. Ông sinh năm Đinh Mão (1807), tại thôn Long Tuyền, tổng Định Thới, phủ Vĩnh Định, trấn Vĩnh Thanh (nay là phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ). Thân phụ ông là Bùi Hữu Vị, sống nghề chài lưới. Thuở nhỏ, Bùi Hữu Nghĩa thông minh hiếu học. Sau lên Biên Hòa ngụ học nơi nhà ông Nguyễn Lý, tại thôn Vỹ Khánh (Tân Vạn, Chợ Đồn) thuộc tổng Chánh Mỹ Thượng; theo học với ông đồ Hoàn. Tháng Hai năm Ất Mão (1835), nhằm năm Minh Mạng thứ 16, Bùi Hữu Nghĩa thi đỗ Giải nguyên (Thủ khoa), cử nhân đầu bản tại trường thi Gia Định, tiếng tăm lẫy lừng.



Sau đó, Bùi Hữu Nghĩa được bổ làm tri huyện Phước Long (Biên Hòa), Và ông kết duyên với bà Nguyễn Thị Tồn, con gái ông Nguyễn Lý, người đã đùm bọc ông suốt thời gian học tập. Ít lâu, ông lại được chuyển bổ làm tri huyện Trà Vang (tức Trà Vinh ngày nay), thuộc tỉnh Long Hồ (Vĩnh Long). Bùi Hữu Nghĩa tính tình ngay thẳng, làm quan chính trực, công minh; tại Trà Vang ông phải đương đầu với đám cường hào ác bá. Bọn này lại được tổng đốc Vĩnh Long đương thời là Trương Văn Uyên và Bố chánh Truyện che chở nên chúng càng lộ hành. Cũng chính tại đây đã xảy ra vụ án thủy lợi rạch Láng Thé (Nay thuộc huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh), bước ngoặt lớn bi thảm của cuộc đời ông.

Nguyên trước đây, trong lúc Nguyễn Ánh còn thất thế lưu lạc tại miền Nam, được nông dân vùng Láng Thè - Trà Vang giúp đỡ lương thực. Sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi hiệu là Gia Long (1802 - 1820), có ra chiếu chỉ miễn thuế thủy lợi cho nông dân vùng Láng Thè. Về sau có một số thương nhân cấu kết với bọn cường hào tại Càng Long hối lộ Tổng đốc Trương Văn Uyển để bọn này độc quyền mua thủy lợi con rạch Láng Thè. Nhân dân địa phương rất uất ức nên đến kiện với Tri huyện Trà Vang, Bùi Hữu Nghĩa biết được hành động lộng quyền và ăn hối lộ của bọn đầu tỉnh. Ông bảo: “Rạch Láng Thè từ trước tới giờ được Đức Thế Tổ tha thủy lợi vĩnh viễn cho các người, thì các người cứ chiếm lấy. Nếu có ai lớn hơn Đức Thế Tổ phê châu tự bán con rạch ấy thì các người phải cam chịu, bằng không ai bán thủy lợi con rạch này thì có chém nó đứt đầu cũng chẳng sao”. Nghe lời Bùi Hữu Nghĩa, nông dân kéo ra con rạch bừa đập, phá rọ gây nên cuộc đổ máu. Hai bên đánh nhau, kết cuộc gần chục mạng chết, bị thương, trong đó có cả tên cầm đầu bị nông dân chém chết. Được phi báo, quan đầu tỉnh cho lính đến bắt những nông dân có liên can trong vụ án Láng Thè đưa về giam ở Vĩnh Long. Bùi Hữu Nghĩa cũng bị bắt giải về Vĩnh Long vì cái tội: “xúi giục dân làm loạn”. Sau đó, Bùi Hữu Nghĩa bị chúng kết án tử hình, dăng sớ về triều đình chò phê chuẩn.

Vốn tiết tháo, cương trực, trong lúc bị giam ở Vĩnh Long, Bùi Hữu Nghĩa đã làm nhiều bài thơ chỉ trích bọn khi nhân, ích kỷ bất tài, ám hại người. Trước biến cố, bà Nguyễn Thị Tồn, vợ ông đã lặn lội từ Gia Định ra Huế - để dâng sớ oan cho chồng. Bà được nghe danh Phan Thanh Giản là một bậc đại thần, công minh, chính trực, lúc bấy giờ đang giữ chức Lại bộ Thượng Thư sung cơ mật viện, bà tìm Dinh, xin vào yết kiến và tỏ khúc oan tình của chồng. Cụ Phan chỉ dẫn cách cho bà vào bệ kiến, xin vua minh xét, Bà vào Ty Tam pháp, nổi trống đội trạng kêu oan. Vua Tự Đức truyền cho nhận vào giao Bộ Hình xét xử. Quan Thượng Thư cho lục văn khố thư tịch lưu chiếu, xem xét lấy cung chiêu bà, rồi thảo sớ đệ ngự.

Vua cảm kích lòng trung nghĩa của bà và tính cương trực của viên Tri huyện, giảm án tử hình cho Bùi Hữu Nghĩa, nhưng phải “Tiền quân hiện lực, đời tội lập công”. Đi trấn ở đồn Vĩnh Thông (Châu Đốc) thuộc tỉnh An Giang ngày nay.

Khi trấn thủ đồn Vĩnh Thông, ông cùng người em bạn dì là Quản Kiệm dẹp loạn ở biên giới, nhờ đó ông được phong Phó Quản cơ và kiêm giữ đồn Vĩnh Thông. Trong một trận tấn công đồn, ông bị quân Miên bắt làm tù binh đưa về giam tại Oudong (U- đông), nhưng được Vua Miên là Ang Duong tha cho về xứ. Trong thời gian trấn ở Vĩnh Thông, sau khi bà Nguyễn Thị Tồn đã qua đời, ông tục huyền với bà Lưu Thị Hoán (Lưu Thị Ý).

Sau khi được trở về nước, Bùi Hữu Nghĩa chán chường công danh và thế tình đen bạc, ông xin xuất ngũ, về quê ở Long Xuyên dạy học, bốc thuốc. Khi Pháp chiếm Nam Kỳ. Các lực lượng yêu nước khởi nghĩa chống Pháp, ông là một trong những nhân vật tích cực ủng hộ phong trào. Khoảng năm 1868, ông bị giặc Pháp bắt giam ở Gia Định, rồi sau đó được thả, ông lui về quê mở trường dạy học đến cuối đời.



Ông mất ngày 21 tháng Giêng năm Nhâm Thân (1872) tại Bình Thủy, thọ 65 tuổi. Mộ ông nằm tại phường Bình Thủy (Cần Thơ). Năm 1943, hội khuyến học Cần Thơ đứng ra trùng tu và gần đây được xây dựng lại khang trang.

Hiện nay, tại chùa Nam Nhã (thuộc phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ) vẫn còn bài vị thờ vợ chồng ông.

Bùi Hữu Nghĩa có 5 người con trai: Bùi Hữu Vang, Bùi Hữu Tú, Bùi Hữu Khánh, Bùi Hữu Sanh, Bùi Hữu Út và hai người con gái : Bùi Thị Xiêm, Bùi Thị Bê trước đây đều sống ở Cần Thơ

### 3. Tri ân của người đời sau:

Ngưỡng mộ công đức của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, nhân dân vùng quê Ông đã lập thân chủ, bài vị tôn thờ vợ chồng Ông ở đình thần Bình Thủy và chùa Nam Nhã (Thành phố Cần Thơ). Hàng năm vào ngày 21 tháng giêng đều tổ chức lễ giỗ Ông.

Hiện nay, trên đường Cách mạng tháng Tám (cách cầu Bình Thủy khoảng 500 m), rẽ vào đường Huỳnh Mẫn Đạt khoảng 200 m là đến Khu tưởng niệm Bùi Hữu Nghĩa (nay thuộc phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ). Ban đầu (1872), mộ Thủ Khoa Nghĩa được xây bằng đá ong, và sau đó đã được tu sửa ba lần.

Năm 1987, chính quyền tỉnh Cần Thơ đã cho trùng tu lại khu mộ (gồm một nhà thờ nhỏ và ngôi mộ), và mở rộng diện tích (530 m<sup>2</sup>). Ngày 25 tháng 1 năm 1994, Bộ Văn hóa-Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã ký Quyết định số 152 QĐ/BT công nhận khu mộ là di tích "Lịch sử Văn hóa cấp



*Phần mộ của Ông có ghi chữ:  
Đại-Nam Hiễn Khảo Giải Nguyên Bùi Phủ Quân  
Chi Mộ.*

*Tốt Ư Nhân Thân Niên  
Chính Nguyệt Niệm Nhứt Nhật.  
Nam Bùi Hữu Tú Kính Lập.  
(Ảnh sưu tầm)*

quốc gia" (ngày 19 tháng 10 năm 2011 bằng di tích được cấp lại, và đổi tên là "Di tích Quốc gia"). Phần mộ của Ông có ghi chữ: “Đại-Nam Hiễn Khảo Giải Nguyên”

Từ năm 2010 đến 2012, khu mộ trên lại được chính quyền cho xây dựng mới gồm mộ, nhà bia, nhà thờ, nhà khách, nhà trưng bày. Tất cả đều được xây theo lối kiến trúc cổ trên một diện tích hơn 1 ha, và đặt tên là "Khu tưởng niệm



Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa". Công trình đã được khánh thành vào ngày 1 tháng 3 năm 2013, nhân lễ giỗ thứ 141 của ông.

Ngoài ra, tên Bùi Hữu Nghĩa cũng đã được nhiều tỉnh thành trong nước Việt Nam, chọn đặt tên cho trường học và đường phố. Chẳng hạn như:

Trước năm 1975, tại thành phố Cần Thơ tên đường Thủ Khoa Nghĩa được đặt cho một phần quốc lộ 4 cũ (nay đổi thành quốc lộ 1), đoạn từ phà (bắc) Cần Thơ cho tới Ngã tư Bến xe Cần Thơ cũ (lúc bấy giờ lại gọi là Bến xe mới) với chiều dài gần 1 cây số. Sau năm 1975, đường này đã bị đổi tên thành đường Trần Phú cho đến ngày nay. Tuy nhiên, cũng ngay sau đó chính quyền mới đã cho đặt tên đường Bùi Hữu Nghĩa cho một đoạn của đường hương lộ (nay đã đổi thành tỉnh lộ) ngay tại khu vực chợ Bình Thủy vốn là quê hương của ông. Hiện nay toàn bộ tuyến đường tỉnh lộ này với chiều dài hơn 10 cây số đều đã mang tên là đường Bùi Hữu Nghĩa.

Để tưởng nhớ đến công lao của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, nhân dân và Đảng bộ tỉnh Đồng Nai quyết định lấy tên ông để đặt cho con đường từ tỉnh lộ 16 cũ thuộc phường Tân Vạn đến cầu Ông Tiếp giáp danh với tỉnh Bình Dương. Đường Bùi Hữu Nghĩa



*Bảng ghi tên đường (ảnh tác giả)*

nổi quốc lộ 1A đi qua các phường Tân Vạn, Bửu Hòa, xã Hóa An và xã Tân Hạnh đến huyện Tân Uyên (tỉnh Bình Dương) và được xem là con đường huyết mạch của TP Biên Hòa. Từ khi con đường được nâng cấp, sửa chữa, mở rộng đã giúp bà con trong phường Tân Vạn thuận lợi về giao thông, thông thương giữa Đồng Nai – thành phố Hồ Chí Minh – Bình Dương – Vũng Tàu.

Đường Bùi Hữu Nghĩa rộng 12m, dài 9.100m, là nơi có nhiều cơ quan tọa lạc như: Trường THCS Tân An, trường THCS Trần Văn Ôn, chợ Bửu Hòa,

Trung tâm y tế xã Hóa An,... và nhiều công ty, nhà máy, xí nghiệp của trong và ngoài nước đầu tư, xây dựng.

Đường Bùi Hữu Nghĩa giao với các con đường như: Hoàng Minh Chánh, Nguyễn Thị Tồn,...Tên ông đặt tên cho một ngôi trường trung học cơ sở tại Phường Hố Nai. Đặc biệt, để tỏ lòng kính trọng tấm gương “Liệt phụ khả gia”, chính quyền và nhân dân thành phố Biên Hòa cũng đặt tên Bà Nguyễn Thị Tồn làm tên một con đường tại phường Bửu Hòa. Đường Nguyễn Thị Tồn giao cắt với đường Bùi Hữu Nghĩa tại Phường Bửu Hòa.

\*\*\*\*\*

**Phần 2: Những hành động, đức tính nào của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa cần học tập làm theo.**

**1. Những hành động và đức tính tốt đẹp trong cuộc sống, trong chiến đấu....của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa**

*Thứ nhất, Cuộc đời của ông là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân, về đức tính thanh liêm, chính trực; về khí phách kiên cường đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công, cường quyền.*

Trên 24 năm làm quan, Ông luôn nêu cao nghĩa khí, đứng về phía nhân dân chống lại bon quan lại tham nhũng, nêu cao tinh thần trọng nghĩa khinh tài, giữ vững sĩ khí đúng như một vế câu liễn ghi ở đền thờ Ông: “*Cương dũng đã cường hào, sĩ khí thiên thu bất hủ*”. Con đường làm quan của Ông chính là để có điều kiện đem tài năng giúp dân, cứu nước. Ông luôn phát cao cờ nghĩa, chiến đấu trực diện với kẻ thù cho tới khi cáo quan về nhà dạy học, làm thuốc, sáng tác thơ văn.

Trước cảnh đất nước lâm nguy, những người tri thức yêu nước như Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa không thể khoanh tay gồi nhìn giang sơn sa vào tay giặc Pháp, nhân dân khổ cực lầm than. Ngoài việc dạy học, chữa bệnh cứu dân lành, Bùi Hữu Nghĩa đã cùng Phan Văn Trị tham gia nhóm "Tao Đàn à ồ", tham gia phong trào Văn thân chống Pháp. Tuổi cao sức ếu, không còn xông pha chiến trận, nên ông đã dùng ngòi bút của mình làm vũ khí chống quân xâm lược và

bọn tay sai bán nước, cổ vũ phong trào yêu nước của nhân dân ta. Giặc Pháp biết Ông Thủ Khoa Nghĩa là một nhà khoa bảng, tuy đã từ bỏ quan trường, nhưng lại là một nhà thơ và một sĩ phu yêu nước, đang cổ vũ tinh thần cho nghĩa sĩ, đứng lên cứu nước trừ giặc ngoại xâm rất tích cực, cho nên bọn thực dân Pháp đã dùng mọi cách để mua chuộc và dụ dỗ. Nhưng với lòng yêu nước chân thành, căm thù giặc Pháp và khí tiết bất khuất của người chí sĩ, không thể lung lạc Ông. Vì thế, Ông bị giặc Pháp bắt giam tại Vĩnh Long vào năm 1868 (Đây là lần thứ hai Ông bị bắt giam tại Vĩnh Long trong cuộc đời của Ông).

*Thứ hai, Tinh thần trung - nghĩa thể hiện qua các tác phẩm của ông:*

Tinh thần yêu nước của Ông thể hiện xuyên suốt qua nhiều tác phẩm thơ ca, càng về sau thì tinh thần yêu nước chống giặc Pháp xâm lược và bọn quan lại hèn nhát “thủ hòa” càng mãnh liệt, tạo nên các đợt sóng ngầm vực dậy tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm. Đề tài thơ văn Bùi Hữu Nghĩa rất phong phú, đa dạng. Từ cảnh thôn quê dân dã đến cảnh rừng núi, thành thị, chốn cung đình, đều có mặt trong thơ. Mỗi lời thơ, áng văn như thấm đượm nỗi thương ghét rạch ròi theo tuyên ngôn nghệ thuật.

Ông tham gia phong trào Văn Thân để chống giặc Pháp, không phải bằng sức lực mà bằng những bài thơ yêu nước nồng nàn để nung đúc tinh thần cho các phong trào yêu nước lúc bấy giờ, như bài thơ *Ai Xui Tây Đến*:

*Ai khiến thằng Tây tới vậy à?  
Đất bằng bỗng chốc nổi phong ba,  
Nam Kỳ chi thiếu người trung nghĩa,  
Báo quốc Cần Vương hà một ta.*

*Khi ra thăm mộ người vợ, Ông có làm bài thơ Khóc Vợ:*

*Đã chẵn ba năm mới đặng thăm,  
Màn loan đâu vắng bật hơi tăm,  
Gió đưa đâu thấy hình dương liễu,  
Đêm vắng ai hoài tiếng sắt cầm  
Chồng nhớ vợ lòng tơ bói rối,*

*Con thương mẹ lụy ngọc tuôn dầm,  
Có linh chín suối ðừng xao lãng,  
Thỉnh thoảng về thăm lúc tối tăm.*

Ông có những quan điểm tiên bộ vượt lên khuôn khổ nho giáo phong kiến đương thời về quần chúng nhân dân, dân tộc, phụ nữ... Thơ văn của Bùi Hữu Nghĩa là vũ khí đấu tranh chống bè lũ bán nước và thực dân xâm lược, cổ vũ phong trào đấu tranh của nhân dân ta, thể hiện lòng yêu nước thương dân tha thiết.

*Thứ ba, Ông là người thầy giáo mẫu mực, người thầy thuốc tận tụy, hết lòng phục vụ nhân dân, xứng đáng cho các thế hệ noi theo.*

Trong mười năm về ở ẩn, Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa vẫn canh cánh bên lòng nỗi đau của người dân mất nước, non sông chìm trong máu lửa, ông vẫn nuôi hy vọng ở lớp trẻ sau này sẽ gánh vác việc non sông. Ông mở trường dạy học, làm thơ bốc thuốc chữa bệnh cho dân và tham gia phong trào chống thực dân pháp ở địa phương. Ông lấy biệt hiệu là "Liễu Lâm chủ nhân". Nhà ông là nơi các sĩ phu yêu nước gặp gỡ, bàn bạc việc chống Pháp cứu nước. Nơi đây, Ông Thủ Khoa Nghĩa trở thành một nhà giáo để đào tạo cho lớp học trò trẻ, với niềm hy vọng sau này sẽ gánh vác việc nước, vì thế Ông giành nhiều thì giờ giáo huấn và khuyên học trò nên cố gắng học hành, làm những điều tốt, tránh những thói hư tật xấu, để sau này trở thành công dân hữu ích cho nhân quần xã hội, ví như bài thơ *Khuyên Học Trò* dưới đây :

*Ăn ngủ làm chi hời học trò,  
Có công đi học phải toan lo,  
Chơi bời hoa nguyệt ðừng mơ tưởng,  
Học hỏi vàng thau phải đấn đo...*

*Thứ tư,, Ông là người hết mực yêu thương vợ con*

Sau sự kiện Bà Nguyễn Thị Tồn đi khắp nơi kêu oan cho chồng đã chấn động kinh kỳ, mọi người ai cũng biết chuyện và vô cùng khâm phục cho người

phụ nữ xứ Đồng Nai, còn Bùi Hữu Nghĩa rất đỗi tự hào và cảm động về người vợ quá đỗi son sắt, quả cảm của mình.

Khi bà Nguyễn Thị Tồn trở về đến quê hương thì Bùi Hữu Nghĩa đã phải khâm lệnh đi trấn đồn Vĩnh Thông (nay là Châu Đốc) - nơi giáp với Cam-puchia, lúc bấy giờ còn gọi là Cao Miên, xa xôi, hẻo lánh. Vào đúng thời gian này, tin dữ đã đến với ông, bà Nguyễn Thị Tồn, người vợ khả ái của ông đã lâm trọng bệnh và qua đời tại quê nhà (làng Mỹ Khánh, Biên Hòa). Vì quá xa xôi, bất tiện, ông không thể trở về Biên Hòa để lo đám tang vợ. Khi ông trở lại Biên Hòa để lo tang cho vợ thì:

*“Đã chẵn ba năm mới đặng thăm  
Màn loan đâu vắng bật hơi tằm”*

Quả là nỗi bất hạnh cho ông, cuộc hôn nhân giữa Bùi Hữu Nghĩa và Nguyễn Thị Tồn đã quá nhiều gian truân, trắc trở. Sinh thời, hai ông bà chưa được bao năm ở bên nhau, khi lâm chung lại càng xa cách. Xúc động trước nghĩa tình của vợ mình - người có ảnh hưởng quyết định đến vận mạng của ông mà ông chưa kịp báo đáp, nên nhà thơ Bùi Hữu Nghĩa đã khóc thương vợ mình qua bài văn tế đáng lưu truyền vào lịch sử văn học :

*“Hỡi ôi! Xưa nay đặng mấy người trọn vẹn, phận sắc tài hằng phải lụy cái thân. Vợ chồng mà nghe nỗi mặn nồng, con sanh tử ý khôn ngăn giọt lệ”.*

Ông tự trách mình :

*“Tớ nghèo mình lo giúp, tớ oan mình lo kêu : triều quân đều khen mình đáng vợ. Mình đau tớ chẳng nuôi, mình mất tớ chẳng táng, giang sơn thẹn mặt tớ làm chồng”.*

Hay lời tha thiết trong văn tế rất xứng đáng với bà :

*“Nơi kinh quốc ba hồi trống gióng, biện bạch này oan nọ ức đáng hiền lương mắt thấy thấy đau lòng ; Chốn tỉnh đường một tiếng thét vang, hấn hời lẽ chánh lời nghiêm, lũ bằng đảng tai nghe đều hết vía”.*

Hoặc tha thiết, ai oán hơn, ông phạm thượng cả trời và đất so với nỗi đau mất vợ:

*“Đất chẳng phải chồng, sao nữ thối xương hòa với đất  
Trời không chết vợ, đừng coi gan ruột thử cho trời”.*

Quả là một mối tình chung thủy xứng đôi “*Rồng vàng Bùi Hữu Nghĩa và liệt phụ Nguyễn Thị Tôn*” ở trên đời biết mấy ai sánh được.

## **2. Cảm nhận của con về hành động và đức tính của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa.**

Đến nay, đã hơn một thế kỷ trôi qua, nhưng tên tuổi và sự nghiệp của vị Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa vẫn là vầng hào quang chói lọi đối với các thế hệ noi theo. Cuộc đời của ông là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân; về đức tính thanh liêm, chính trực; về khí phách kiên cường đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công, cường quyền. Ông có những quan điểm tiến bộ vượt lên khuôn khổ nho giáo phong kiến đương thời về quần chúng nhân dân, dân tộc, phụ nữ... Thơ văn của Bùi Hữu Nghĩa là vũ khí đấu tranh chống bè lũ bán nước và thực dân xâm lược, cổ vũ phong trào đấu tranh của nhân dân ta, thể hiện lòng yêu nước thương dân tha thiết. Ông còn là người thầy giáo mẫu mực, người thầy thuốc tận tụy, hết lòng phục vụ nhân dân, xứng đáng cho các thế hệ noi theo.

Với đạo đức, tài năng và công lao như vậy, Bùi Hữu Nghĩa xứng đáng là Nhà yêu nước thời cận đại, nhà thơ, nhà soạn tuồng nổi tiếng của miền Nam cuối thế kỷ 19, là một danh nhân văn hóa của đất nước. Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa được mệnh danh “*Rồng vàng*” đất Đồng Nai đúng như câu ca dao vẫn được truyền tụng trong nhân dân:

*“Đồng Nai có bốn rồng vàng  
Lộc họa, Lễ phú, Sang đàn, Nghĩa thi”*

Hay :

*“Vĩnh Long có cặp rồng vàng  
Nhất Bùi Hữu Nghĩa, nhì Phan Tuấn Thân”*

“*Nghĩa thi*” chính là Bùi Hữu Nghĩa - con *Rồng vàng* của đất Đồng Nai, Vĩnh Long, rồng vàng trong lòng nhân dân Nam Bộ. Cho đến nay các ông Lộc họa, Lễ phú, Sang đàn là những ai thì ít người biết và chưa xác định được quê

quán, tài năng của họ ra sao. Còn Phan Thanh Giản, tài thơ, người đầu tiên đỗ Tiến sĩ ở Nam Bộ, có học vị cao nhất cũng phải xếp sau Bùi Hữu Nghĩa, đủ thấy danh hiệu Ròng vàng mà nhân dân phong tặng cho Ông thật cao quý và xứng đáng biết bao!

Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa là một trong những nhà thơ tiêu biểu ở Nam bộ thế kỷ 19. Thơ văn của ông thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, thể hiện tinh thần trung nghĩa. Chính vì thế mà thơ văn của Bùi Hữu Nghĩa có sức sống lâu bền trong lòng người đọc nhiều thế hệ. Đã hơn một thế kỷ trôi qua, kể từ ngày Ông ra đi, những vần thơ và tấm lòng trung can nghĩa hiệp của Ông vẫn chói sáng, thúc giục bao thế hệ cầm bút, cầm súng và để lại cho chúng ta nhiều bài học làm người. Văn thơ của Bùi Hữu Nghĩa phản ánh đúng hiện thực, phê phán xã hội phong kiến suy tàn và là những áng văn đi vào lòng người, được truyền tụng qua cái tình và cái tài lớn (sau này đã được Nguyễn Đình Chiểu và Phan Văn Trị đồng tình hưởng ứng). Bài văn tế vợ của Bùi Hữu Nghĩa chẳng những nói rõ được khúc nôi của mình mà còn làm sáng danh một người vợ phi phàm, hiếm có trong xã hội, được người đời ca tụng. Tên tuổi của Bùi Hữu Nghĩa tồn tại song song với danh phận của liệt phụ khả gia Nguyễn Thị Tồn. Bà xứng đáng là người con của xứ Hào khí Đồng Nai.

Sau khi Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam kỳ, triều đình ngày càng nhân nhượng với Pháp, các sĩ phu cũng chán ngán ê chề, tâm lý của Bùi Hữu Nghĩa cũng thay đổi. Ông từ quan trở về quê mở trường dạy học, bốc thuốc chữa bệnh, cứu giúp nhân dân với lý tưởng “*tiến vì quan, thoái vì sư*”. Ngoài ra, ông còn có thú vui là điền viên và sáng tác văn học, thơ ca. Trước cảnh nhân tình thế thái ông cảm hứng làm rất nhiều bài thơ, văn, phú, văn tế... đều thể hiện một lòng yêu nước, thương dân, ca ngợi ý chí quật cường, tinh thần đoàn kết dân tộc cùng đạo lý thủy chung của con người, giữ gìn nhân cách trong sáng....

Thơ văn Bùi Hữu Nghĩa bình dị, trong sáng, tao nhã, dù là thơ tả hình, tả vật, hoài cảm, bút chiến... luôn có âm hưởng sâu xa đối với đất nước, con người. Nhiều bài thơ thấm đậm chất nhân văn như : Khóc vợ, Văn tế vợ, Văn tế con,

Thú câu, Ngồi tù ở Vĩnh Long, Hà âm cảm tác v.v...Đặc biệt vở tuồng “*Kim, Thạch kỳ duyên*” như một điểm sáng lấp lánh nơi sự nghiệp văn chương của Bùi Hữu Nghĩa, vở tuồng biên soạn năm 1865 tuy có phần khó diễn nhưng ngôn ngữ uyên bác chứng tỏ tài năng và ý chí của tác giả mở ra một thời kỳ mới cho sân khấu hát tuồng Nam bộ.

**3. Học tập và làm theo những đức tính tốt đẹp của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa:**

Bùi Hữu Nghĩa là một nhà nho, một ông quan thanh liêm, chính trực, một nhà yêu nước, đồng thời là một nhà thơ nổi tiếng trong nền văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX.

*Con học tập ở Ông lòng yêu nước, yêu đồng bào, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ tổ quốc*

Trên 24 năm làm quan, Ông luôn nêu cao nghĩa khí, đứng về phía nhân dân chống lại bon quan lại tham nhũng, nêu cao tinh thần trọng nghĩa khinh tài, giữ vững sĩ khí. Con đường làm quan của Ông chính là để có điều kiện đem tài năng giúp dân, cứu nước. Ông luôn phát cao cờ nghĩa, chiến đấu trực diện với kẻ thù cho tới khi cáo quan về nhà dạy học, làm thuốc, sáng tác thơ văn. Do đó, bản thân con cần phải cố gắng học tập thật giỏi để sau này có thể đóng góp lên, con đi làm có thể đóng góp một phần công sức của mình xây dựng tỉnh Đồng Nai thêm giàu đẹp. Con luôn có tinh thần yêu nước, yêu và lễ phép với những người thân trong gia đình, hàng xóm. Kính trọng thầy cô và giúp đỡ bạn bè học cùng lớp.

*Con học tập ở Ông tính thanh liêm, cương trực, ghét bọn xu nịnh, cường hào, hay bênh vực quyền lợi người yếu thế.*

Ông có bản tánh thanh liêm, chánh trực, lại thông minh và thương người. Nhiều lần xử án, Ông đã thẳng thắn từ chối hối lộ và còn nghiêm trị kẻ gian, hoặc cậy quyền thế, hống hách, hà hiếp dân lành. Do đó, con sẽ cố gắng đấu tranh để bảo vệ lẽ phải, bảo vệ công lý. Con sẽ cố gắng sống thanh liêm, cương trực như Ông.



*Con học tập được ở Ông sự yêu thương vợ, con vô hạn:*

Mối nhân duyên Bùi Hữu Nghĩa và Nguyễn Thị Tồn thực sự là một bài tình ca đẹp và lãng mạn lưu truyền cho hậu thế. Bậc trai tài xúng với gái sắc thật vẹn toàn. Bùi Hữu Nghĩa không những là người chiến sĩ hết lòng vì dân vì nước, mà còn là một người chồng rất mực thủy chung, người cha thương yêu con vô hạn. Con đang còn nhỏ, do đó, bản thân con luôn yêu thương những người thân trong gia đình của con, hiếu thảo với gia mẹ, ông bà, người lớn tuổi và kính trọng thầy cô, thân thiết, hòa đồng với bạn bè trong lớp

*Con học tập ở Ông tính “Trung - Nghĩa”*

Trước mộ Cụ có đền thờ ghi hai chữ lớn làm bài vị: Trung Nghĩa. Nhớ tới Cụ là nhớ tới RỒNG VÀNG của đất Cửu Long, nhớ tới người chiến sĩ đi tiên phong trong buổi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp bằng ngòi bút và bằng hành động thiết thực. Chất thép và chất tình luôn thấm đẫm trên mỗi trang thơ, trang đời của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa. Bản thân học tập được tinh thần Trung – nghĩa của ông để từ đó tu dưỡng đạo đức cho bản thân mình.

\*\*\*\*\*

### **Phần 3. Kết luận**

Đã hơn một thế kỷ trôi qua, nhưng tên tuổi và sự nghiệp của vị Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa vẫn là vàng hào quang chói lọi đối với các thế hệ noi theo. Cuộc đời của ông là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân; về đức tính thanh liêm, chính trực; về khí phách kiên cường đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công, cường quyền. Thơ văn của Bùi Hữu Nghĩa là vũ khí đấu tranh chống bè lũ bán nước và thực dân xâm lược, cổ vũ phong trào đấu tranh của nhân dân ta, thể hiện lòng yêu nước thương dân tha thiết. Ông còn là người thầy giáo mẫu mực, người thầy thuốc tận tụy, hết lòng phục vụ nhân dân, xứng đáng cho các thế hệ noi theo. Bản thân con luôn kính trọng công đức của ông và sẽ cố gắng học tập thật tốt để xứng đáng với công đức của Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa.

**Câu 2:**

**Hãy tường thuật sự kiện lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất trong kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.**

**Phần 1: Lý do chọn chiến dịch Xuân Lộc**

Thứ nhất, Con chọn chiến dịch Xuân Lộc vì Chiến sự ở Xuân Lộc - Long Khánh là “cánh cửa thép” sống còn bảo vệ Sài Gòn, 40 năm trước diễn ra vô cùng ác liệt và đã gây tổn thất lớn cho cả ta và địch. Công phá được Xuân Lộc, các cánh Quân Giải phóng rầm rập tiến về Sài Gòn với khí thế không gì lay chuyển nổi. Chiến thắng Xuân Lộc đã khơi dậy và cổ vũ tinh thần quyết chiến, quyết thắng, khí thế cách mạng tiến công của toàn quân và toàn dân ta.



Thứ hai, Với những chiến công oanh liệt, hào hùng, vẻ vang ấy, Chiến dịch Xuân Lộc mãi mãi là niềm tự hào của những thế hệ chiến sĩ cách mạng đã qua và các thế hệ trẻ của Biên Hoà - Đồng Nai hôm nay và mai sau, góp phần động viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, chung tay xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh.

\*\*\*\*\*

## **Phần 2. Chiến dịch Xuân Lộc**

### **1. Xuân Lộc – “Cánh cửa thép” cuối cùng bảo vệ Sài Gòn**

Mùa xuân năm 1975, với sức tiến công mạnh mẽ của các binh đoàn chủ lực cơ động chiến lược của Quân Giải phóng miền Nam và sự nổi dậy phối hợp kịp thời của nhân dân địa phương, chúng ta đã lần lượt xóa sổ Quân khu 2 - Quân đoàn 2, Quân khu 1 - Quân đoàn 1 của Chính quyền Việt Nam Cộng hòa, giải phóng hoàn toàn địa bàn Tây Nguyên và miền Trung, trong đó có hai tập đoàn phòng ngự mạnh của địch là Huế và Đà Nẵng, đẩy chính quyền và quân đội Sài Gòn vào tình trạng bị động đối phó.

Sau khi Đà Nẵng thất thủ (29/3/1975), chính quyền Sài Gòn gấp rút tổ chức tuyến phòng thủ mới từ Phan Rang qua Xuân Lộc đến Tây Ninh nhằm ngăn chặn, làm chậm tốc độ tiến công của ta theo Quốc lộ 1 và Đường 20 đánh vào Biên Hòa, Sài Gòn.

Dưới sự chỉ đạo của cố vấn Mỹ, quân lực Việt Nam Cộng hòa huy động hầu hết lực lượng còn lại kết hợp với các đơn vị thu dụng quân thất trận từ Tây Nguyên và miền Trung chạy vào, nhanh chóng thiết lập nên tuyến phòng thủ bảo vệ Sài Gòn - Gia Định, trong đó, Xuân Lộc được xác định là điểm trọng yếu - "cánh cửa thép" phía Đông Sài Gòn.

Thị xã Xuân Lộc cách Sài Gòn khoảng 80km về phía đông bắc, nằm trên ba trục đường giao thông quan trọng là Quốc lộ 1, Đường 20 và Đường 15 – những tuyến cơ động chủ yếu vào Sài Gòn. Chính diện tuyến phòng ngự Xuân Lộc khoảng 40km, kéo dài từ Túc Trưng qua Dầu Giây, thị xã Long Khánh đến ngã ba Tân Phong. Nơi đây



có nhiều núi cao, rừng già che phủ, địa thế rất hiểm yếu cho hoạt động quân sự: "Tiền có thể công, thoái có thể thủ".

Có thể thấy, Xuân Lộc là một vị trí chiến lược trọng yếu trên chiến trường Bà Rịa - Long Khánh. Ngày 28/3/1975, đích thân tướng Mỹ Weyand - Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ - cùng tướng ngụy Cao Văn Viên - Tổng Tham mưu trưởng quân đội Việt Nam Cộng hòa - khi đi thị sát và chọn Xuân Lộc làm phòng tuyến cố thủ đã nhận định: "Mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn". Chính vì thế, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã tập trung một lượng lớn quân và trang thiết bị, vũ khí quân sự tại tuyến phòng thủ Xuân Lộc, gồm: Sư đoàn 18 bộ binh, 1 trung đoàn thiết giáp (100 xe), 1 liên đoàn biệt động quân, 9 tiểu đoàn bảo an, 2 tiểu đoàn pháo binh (42 khẩu), 3 đại đội biệt lập, 4 trung đội pháo và các lực lượng cảnh sát, dân vệ, nghĩa quân tại chỗ (tương đương 2 sư đoàn bộ binh)... Trong quá trình chiến dịch, địch tăng cường Lữ đoàn Dù 1, Trung đoàn Bộ binh 8 (Sư đoàn 5), 1 liên đoàn biệt động quân và 1 trung đoàn thiết giáp (theo thông tin đăng trên báo Quân đội Nhân dân).

Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đặt hy vọng cuối cùng vào Xuân Lộc - con "át chủ bài" canh giữ cửa "cắm thành" Sài Gòn - Gia Định. Còn với Quân Giải phóng, Xuân Lộc thực sự là vấn đề chiến lược liên quan trực tiếp đến thời gian, tốc độ của những chiến dịch kế tiếp trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, mà trực tiếp nhất là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

## **2. 13 ngày đêm ác liệt công phá tuyến phòng thủ Xuân Lộc**

Trên cơ sở nhận định tình hình chiến trường, ngày 2/4/1975, Bộ tư lệnh Miền quyết định mở Chiến dịch tiến công giải phóng thị xã Xuân Lộc. Lực lượng tham gia chiến dịch có Quân đoàn 4 (Sư đoàn 7 và Sư đoàn 341), Sư đoàn 6 (Quân khu 7), Lữ đoàn Pháo phòng không 71, hai tiểu đoàn xe tăng, các lữ đoàn: Pháo binh 24, Công binh 25, Thông tin 26, một số tiểu đoàn, đại đội bộ đội địa phương; cuối chiến dịch tăng cường thêm Trung đoàn 95B (Sư đoàn 325) và 1 đại đội xe tăng.

Rạng sáng 9/4/1975, chiến dịch mở màn, ta đồng loạt đột phá Xuân Lộc và Tiểu khu Long Khánh. Từng đợt hỏa lực của ta bắn cấp tập vào những mục tiêu trọng yếu trong thị xã. Tuy bị địch dồn sức chống trả quyết liệt các hướng, mũi tiến công và gây cho ta những



*Tiếp quản Tiểu khu Long Khánh (Ảnh sưu tầm)*

tổn thất nhất định, nhưng kết thúc ngày đầu chiến dịch, ta đã đánh chiếm được toàn bộ khu hành chính, cơ bản làm chủ được một nửa thị xã, đưa được 3 tiểu đoàn vào ém sát các mục tiêu trong lòng địch.

Chiến sự ở Xuân Lộc - Long Khánh diễn ra ngày càng thêm ác liệt và đã gây tổn thất lớn cho cả ta và địch.

Theo thông tin đăng trên báo Quân đội Nhân dân, để quyết “tử thủ” Xuân Lộc, ngày 12/4, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn quyết định tăng cường lực lượng, vũ khí và phương tiện chiến tranh cho Xuân Lộc: Đổ lữ đoàn 1 dù xuống chốt tại ngã ba Tân Phong; đồng thời, nhanh chóng bố trí lại thế trận phòng thủ ở thị xã: Đưa lữ đoàn 3 thủy quân lục chiến, chiến đoàn 318 biệt động quân đến chốt giữ Trảng Bom, chiến đoàn 322 biệt động quân đến chốt ở Bàu Cá và điểm cao 122; đưa trung đoàn 8, sư đoàn 5 từ Lai Khê sang tăng cường cho Bàu Cá; lệnh cho các sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất tập trung 80 lần chiếc máy bay chiến đấu mỗi ngày trực tiếp chi viện cho các mũi phản kích.

Chỉ sau thời gian ngắn, lực lượng địch ở Xuân Lộc - Long Khánh đã gia tăng đột biến: Chiếm 50% bộ binh, 60% pháo binh, hầu hết số lượng xe tăng thiết giáp của Quân đoàn 3 - Quân khu 3 và lực lượng tổng dự bị chiến lược của quân đội Sài Gòn.

Với tình hình như trên, tương quan lực lượng giữa ta và địch ở Xuân Lộc đã thay đổi lớn, đẩy cuộc chiến vào tình thế hết sức cam go, ác liệt. Tuy đã chiếm được một số mục tiêu quan trọng, tiêu hao được một phần lực lượng và phương tiện chiến tranh của địch, giữ được địa bàn đứng chân trong lòng địch, nhưng ta cũng bị tổn thất rất nghiêm trọng.

Phương án tiến công chính diện đã không mang lại kết quả như mong muốn, ngày 13/4, Bộ chỉ huy chiến dịch buộc phải tạm thời ngừng tiến công, lệnh cho mỗi sư đoàn chỉ để một bộ phận lực lượng ở lại kiểm chế, nghi binh địch, còn đại bộ phận nhanh chóng rút về tuyến sau để củng cố lực lượng, chuẩn bị thực hiện phương án tác chiến mới.

Thấy bộ đội ta rút khỏi thị xã, chỉ huy quân địch cho rằng sức mạnh và ý chí tiến công của "Việt Cộng" đã bị đê bẹp, sức chiến đấu của chúng đã được phục hồi, niềm hy vọng vào khả năng giữ được chế độ lại chột "lóa" lên trong tâm tưởng của giới cầm quyền chớp bu chính phủ và quân đội Sài Gòn.

Nhưng chỉ 2 ngày sau đó, rạng sáng 15/4, hỏa lực pháo binh chiến dịch của ta đã tiến hành tập kích mãnh liệt vào sân bay Biên Hòa, Sư đoàn 6 có sự tăng cường của Trung đoàn 95B đã tiến công diệt chiến đoàn 52, 1 tiểu đoàn pháo, 1 chi đoàn thiết giáp, chiếm giữ chi khu Gia Kiệm, ngã ba Dầu Giây, cắt đứt Quốc lộ 1 (đoạn Xuân Lộc đến Bà Cáp) và đường 20 (đoạn Túc Trưng đến ngã ba Dầu Giây), tạo thế bao vây, cô lập hoàn toàn thị xã Long Khánh - khu vực trọng yếu trên tuyến phòng thủ Xuân Lộc của địch.

Trước tình hình "ngàn cân treo trên sợi tóc", từ ngày 16/4, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn khẩn cấp đưa lữ đoàn 3 thiết giáp, trung đoàn 8, sư đoàn 5; huy động hơn 100 khẩu pháo cỡ lớn ở các căn cứ Nước Trong, Hóc Bà Thúc, Long Bình, Đại An và 125 lần chiếc máy bay chiến đấu chi viện mỗi ngày, mở cuộc phản kích quy mô lớn, quyết chiếm lại Dầu Giây.

Dầu Giây bỗng chốc trở thành điểm quyết chiến khốc liệt nhất trong cuộc đọ sức giữa ta và địch tại Xuân Lộc. Tồn thất của cả hai bên tiếp tục tăng lên mỗi ngày. Cùng thời gian này, Sư đoàn 7 và Sư đoàn 341 tiếp tục tiến công, đánh bại các chiến đoàn 43 và 48, tiêu hao nặng lữ đoàn 1 dù của địch; Sư đoàn 6 và Trung đoàn 95B tiến công Hưng Nghĩa và điểm cao 122, đẩy quân địch xuống



Bàu Cá. Phối hợp chặt chẽ với đòn tiến công của chủ lực, bộ đội địa phương và du kích nhanh chóng tiêu diệt, bức hàng, bức rút hệ thống đồn bốt địch ở dọc các trục giao thông bao quanh thị xã.

Khi chiến sự ở Xuân Lộc còn đang diễn ra trong thế giằng co, thì cánh quân duyên hải, nòng cốt là Binh đoàn Hương Giang, sau khi đập tan "lá chắn Phan Rang", giải phóng Phan Thiết, Hàm Tân đã tiến vào khu vực Rừng Lát. Sức mạnh của một binh đoàn chiến lược thọc sâu vừa đánh tan những tập đoàn cứ điểm phòng thủ mạnh nhất của quân đội Sài Gòn ở Huế, Đà Nẵng, Phan Rang không chỉ góp phần cô lập trực tiếp đối với quân địch ở Xuân Lộc, mà còn tạo sức ép mạnh đối với toàn bộ quân địch còn lại ở miền Nam.

Nhận thấy không thể đủ sức giành lại Dầu Giây, chiếc "then" của "cánh cửa thép" không còn, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn xuống lệnh rút khỏi Xuân Lộc để bảo toàn lực lượng. Theo đó, vào lúc 22h ngày 20/4, lợi dụng lúc trời mưa lớn, theo tình lộ 2, toàn bộ quân địch ở Xuân Lộc đã tháo chạy về hướng Bà Rịa - Vũng Tàu. Nhưng do chủ quan, mất cảnh giác, chậm phát hiện

được hành động của địch, nên ta chỉ kịp chặn đánh được bộ phận rút quân sau cùng của chúng.

Ngày 21/4/1975, Chiến dịch tiến công Xuân Lộc kết thúc thắng lợi, thị xã Long Khánh được hoàn toàn giải phóng. “Cánh cửa thép” phía Đông Sài Gòn - Gia Định đã mở toang. Thừa thắng, quân và dân các địa phương đã tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn tỉnh Long Khánh.

Sau khi “cánh cửa thép” Xuân Lộc tan rã, một loạt sự kiện liên quan đã liên tiếp diễn ra. Ngay tối ngày Xuân Lộc được giải phóng, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức và hai ngày sau đó thì trốn chạy khỏi Sài Gòn. Ngày 23/4/1975, Tổng thống Mỹ Gerald Ford tuyên bố: “Cuộc chiến tại Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”. Mặt trận hướng Đông được khai thông, các cánh quân rầm rập tiến về Sài Gòn với khí thế không gì lay chuyển nổi.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận định: "Chiến thắng Xuân Lộc làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn, làm cho tinh thần quân địch càng thêm suy sụp. Tin chiến thắng đã làm nức lòng nhân dân cả nước".

Đại tướng Lê Đức Anh – nguyên Phó tư lệnh, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam – nhận định: "Chiến thắng Xuân Lộc tạo điều kiện rất thuận lợi cho quân và dân trên hướng Đông tiến vào giải phóng Sài Gòn-Gia Định trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giành toàn thắng cho sự nghiệp kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc”.

Như vậy, có thể khẳng định, chiến dịch tiến công Xuân Lộc (từ 9 – 21/4/1975) thực sự là bước đà trực tiếp, hữu hiệu cho cánh quân hướng Đông nói riêng, cho Chiến dịch Hồ Chí Minh (từ 26 – 30/4/1975), giải phóng Sài Gòn - Gia Định, kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam nói chung.

\*\*\*\*\*



**Phần 3: Cảm nghĩ của con đối với sự kiện chiến dịch Xuân Lộc**

Bản thân con nhận thấy rằng, Chiến thắng Xuân Lộc có ý nghĩa to lớn. Chiến thắng Xuân Lộc còn có giá trị tinh thần đối với quân và dân ta trước khi bước vào Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, như sau:

*Một là, chiến thắng Xuân Lộc đã góp phần quan trọng củng cố niềm tin của quân và dân ta vào sự lãnh đạo tài tình của Đảng, thắng lợi của chiến tranh giải phóng, tạo nên sức mạnh tổng hợp cho Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.*

Chiến thắng Xuân Lộc đã thể hiện rõ tài thao lược của Đảng ta trong chiến tranh giải phóng. Đó là quá trình tìm tòi, nghiên cứu, bám sát thực tiễn khách quan, phân tích đúng tình thế và thời cơ cách mạng, sớm phát hiện và giải quyết các vấn đề để kết thúc chiến tranh một cách đúng lúc.

Sau thắng lợi to lớn của hai đòn tiến công chiến lược giải phóng Tây Nguyên và giải phóng Huế - Đà Nẵng, cục diện chiến trường miền Nam đã có sự thay đổi căn bản về thế và lực, tạo ra sự nhảy vọt về cục diện chiến tranh hoàn toàn có lợi cho ta. Quân đội Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Mỹ hoàn toàn bất lực, dù có can thiệp thế nào cũng không cứu vãn nổi tình thế. Thời cơ đã chín muồi để quân và dân ta thực hiện tổng tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, tiến hành trận quyết chiến chiến lược đánh thẳng vào hang ổ cuối cùng của địch ở Sài Gòn, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trước sự phát triển mau lẹ của tình hình, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã quyết định: Tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kỹ thuật và vật chất giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa năm 1975.

Chiến dịch Xuân Lộc kết thúc thắng lợi, “cánh cửa thép” phía Đông của Sài Gòn đã mở rộng cho các đơn vị tiến vào giải phóng Sài Gòn; niềm tin của quân và dân ta vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh tài tình của Đảng, vào thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh được củng cố vững chắc. Đây là điều hết sức hệ trọng đối với quân và dân ta trước khi bước vào Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Chiến thắng Xuân Lộc đã khơi dậy và cổ vũ tinh thần quyết chiến, quyết thắng, khí thế cách mạng tiến công của toàn quân và toàn dân cho trận quyết

chiến chiến lược. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, ta đã huy động được một lực lượng quân sự lớn chưa từng có, với sự tham gia của 5 binh đoàn chủ lực, hàng chục sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn của các quân binh chủng, lực lượng vũ trang tại chỗ ở Nam Bộ kết hợp với sự nổi dậy của quần chúng nhân dân; cùng một khối lượng vật chất lớn với hơn 60.000 tấn vũ khí, phương tiện chiến tranh cho chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Bằng đòn tiến công quân sự mạnh mẽ của các binh đoàn chủ lực đã nhanh chóng tiêu diệt và làm tan rã phần lớn quân chủ lực địch, tạo điều kiện cho quần chúng nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Bằng thắng lợi của đòn tiến công quân sự, ở các địa phương, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, quần chúng nhân dân đã đứng lên tiến hành công tác binh địch vận, tổ chức đấu tranh, chớp thời cơ nổi dậy giành chính quyền, thiết lập trật tự trị an và truy quét tàn binh địch.

Với thắng lợi của Chiến dịch Xuân Lộc, quân và dân cả nước tin tưởng hơn vào thắng lợi cuối cùng của cuộc chiến tranh giải phóng. Thắng lợi đó không những khẳng định đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh cách mạng, mà còn củng cố, phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của toàn quân, toàn dân ta tạo nên sức mạnh tổng hợp để chiến thắng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.



*Chỉ huy Trung đoàn 3 (Sư đoàn 304)  
bàn phương án tác chiến trong Chiến  
dịch Xuân Lộc (Ảnh sưu tầm)*

*Hai là, chiến thắng Xuân Lộc đã góp phần động viên cổ vũ quân và dân ta phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm vượt qua mọi thử thách,*

*kiên quyết tiến công tiêu diệt nhanh, gọn quân địch, giành toàn thắng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.*

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng là tư tưởng và quyết tâm sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và hạnh phúc của nhân dân được thể hiện bằng hành động anh hùng của quân và dân ta trong đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong kháng chiến chống Mỹ, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh khơi dậy, phát huy cao độ, kết tinh thành khát vọng cháy bỏng của toàn dân, toàn quân “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” và trở thành quyết tâm sắt đá “Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng quyết giành cho được độc lập, tự do”. Nhờ đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã vượt qua muôn vàn thử thách khốc liệt, liên tiếp giành được thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược.

Cùng với chiến thắng Tây Nguyên, chiến thắng Huế - Đà Nẵng, chiến thắng Xuân Lộc đã góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về tương quan so sánh lực lượng địch - ta; về thời cơ và sự chỉ đạo tác chiến chiến lược tài tình của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương trong việc tập trung lực lượng tiến công vào sào huyệt cuối cùng của địch, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Từ nhận thức chuyển hóa thành niềm tin, ý chí, bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng và động cơ bên trong thôi thúc cán bộ, chiến sĩ toàn quân cùng với toàn dân quyết tâm vượt qua mọi gian khổ, khó khăn, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh với tinh thần dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, phấn khởi, tự tin, thấu triệt tư tưởng chỉ đạo “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” để kết thúc Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Trên thực tế, ngay từ đầu tháng 4-1975, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đều liên tiếp có những hoạt động chính trị - quân sự tác động trực tiếp đến trạng thái tâm lý và tư tưởng của bộ đội ta. Mỹ đã lập cầu hàng không khẩn cấp chở vũ khí chi viện cho quân đội Sài Gòn. Được Mỹ hà hơi tiếp sức, chính quyền Sài Gòn

đã lập phòng tuyến ngăn chặn quân ta từ xa với binh lực khá mạnh nhằm khống chế các trục đường chính dẫn vào nội đô Sài Gòn; trong đó trên hướng Đông là trung tâm đề kháng kiên cố Xuân Lộc. Với hệ thống phòng ngự đã chốt chặn quanh Sài Gòn, cả Mỹ và Việt Nam cộng hòa đều hy vọng vào khả năng kéo dài cuộc chiến để thương lượng với ta. Đặc biệt, trong tình thế tuyệt vọng, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn được Mỹ cho phép đã sử dụng máy bay C-130 ném hai quả bom CBU -55 (loại bom có sức hủy diệt lớn, thế giới cấm sử dụng) để ngăn chặn ta tiến công, gây cho ta nhiều thiệt hại. Nhưng hành động của chúng không những không thay đổi được tình thế mà càng làm tăng thêm ý chí căm thù giặc và củng cố thêm quyết tâm chiến đấu, không sợ hy sinh gian khổ của quân và dân ta.

Chiến thắng Xuân Lộc đã cổ vũ, động viên tinh thần chiến đấu của quân và dân ta thi đua giết giặc lập công, thực hiện đột kích dũng mãnh, thọc sâu táo bạo, giáng đòn quyết định vào sào huyệt cuối cùng của địch. Trên khắp mọi miền của đất nước, từ nông thôn đến thành thị, từ biên giới đến hải đảo, từ hậu phương đến chiến trường, đều khấn trương dốc lòng, dốc sức người, sức của cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

*Ba là, chiến thắng Xuân Lộc đã làm cho “hy vọng” cuối cùng của đế quốc Mỹ cứu chính quyền Sài Gòn trở nên tuyệt vọng; trạng thái chính trị - tinh thần, tâm lý của quân đội Sài Gòn nhanh chóng sụp đổ, tạo điều kiện cho Chiến dịch Hồ Chí Minh giành thắng lợi.*

Chiến thắng Xuân Lộc là trận mở màn có ý nghĩa rất quan trọng, tạo tiền đề thuận lợi cho Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Trong hồi ký "Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng", Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: "Chiến thắng Xuân Lộc làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn, làm cho tinh thần quân địch càng thêm suy sụp. Tin chiến thắng đã làm nức lòng nhân dân cả nước".

Thực tế cho thấy, sau khi bị ta đánh tan rã toàn bộ lực lượng địch thuộc Quân khu 1, Quân khu 2; xóa sổ Quân đoàn 1 và Quân đoàn 2, địch buộc phải vội vã co cụm chiến lược, cố giữ những vùng còn lại ở Cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Những thất bại liên tiếp trên chiến trường làm cho tình hình địch càng trở nên hỗn loạn, tinh thần binh lính, sĩ quan quân đội Sài Gòn sa sút rất mạnh. Được Mỹ cung cấp thêm tiền và vũ khí, Nguyễn Văn Thiệu nhanh chóng củng cố và tăng cường tuyến phòng thủ Quân khu 3, Quân khu 4 với hy vọng Mỹ sẽ can thiệp và tìm cách thương lượng với ta.

Thế nhưng, khi “cánh cửa thép” Xuân Lộc bị phá tan, cửa ngõ phía Đông tiến vào nội đô Sài Gòn được mở rộng thì giới lãnh đạo Mỹ và chính quyền Sài Gòn vô cùng hoảng loạn. Quân Ngụy phải gấp rút di tản người Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam với quy mô lớn. Như vậy, chiến thắng Xuân Lộc đã tác động trực tiếp và góp phần làm cho giới cầm quyền Mỹ phải từ bỏ hoàn toàn ý đồ "hà hơi tiếp sức", cứu nguy cho chính quyền Sài Gòn trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

Đối với chính quyền và quân đội Sài Gòn, “sự kiện Xuân Lộc” đã tạo ra áp lực mạnh mẽ, làm cho nội bộ vốn đã lục đục, nay càng lục đục và suy yếu thêm. Trước áp lực của tình hình và sức ép của người Mỹ, sáng 21-4-1975, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu buộc phải tuyên bố từ chức. Sự thay đổi về nội các của chính quyền Sài Gòn trong tình thế suy sụp đã không thể làm thay đổi được cục diện chiến tranh và cứu vãn được tình hình. Mặt khác, sau khi hàng loạt địa bàn chiến lược quan trọng như: Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng... bị mất, tinh thần và ý chí chiến đấu của quân đội Sài Gòn ngày càng suy sụp trầm trọng. Thắng lợi của Chiến dịch Xuân Lộc là đòn quyết định đánh sập toàn bộ ý chí kháng cự của địch và làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ xung quanh Sài Gòn. Mặc dù sau Chiến dịch Xuân Lộc, quân số và vũ khí trang bị của địch còn tương đối mạnh, nhưng tinh thần chiến đấu thì đã suy sụp hoàn toàn nên không thể chống đỡ nổi cuộc tổng công kích mạnh như vũ bão của quân và dân ta trong Chiến

dịch Hồ Chí Minh, buộc Tổng thống Dương Văn Minh phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện.

#### **Phần 4: Kết luận**

Chiến thắng Xuân Lộc đã đi vào lịch sử, những bài học kinh nghiệm và giá trị tinh thần của nó vẫn còn nguyên vẹn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Kế thừa, phát triển và làm tỏa sáng giá trị tinh thần của Chiến thắng Xuân Lộc, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân hiện nay cần nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy những thành tựu đã đạt được trong hơn 25 năm đổi mới, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đi đôi với tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Hiện nay, các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, đã và đang sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta... Trước tình hình đó, để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và những thành quả của chiến thắng Xuân Lộc nói riêng, của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 và của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc nói chung, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn Quân ta phải thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, xây dựng nhân tố chính trị - tinh thần, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc, chủ động giữ nước từ khi nước chưa nguy. Trong xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại cần đặc biệt coi trọng xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, nâng cao hiệu lực công tác Đảng, công tác chính trị, bảo đảm cho Quân đội tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, là lực lượng chính trị tin cậy, công cụ bạo lực chủ yếu trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



**LỜI KẾT**

*Qua tìm hiểu về Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa, con thấy rằng tên tuổi và sự nghiệp của vị Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa vẫn là vầng hào quang chói lọi đối với các thế hệ noi theo. Cuộc đời của ông là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân; về đức tính thanh liêm, chính trực; về khí phách kiên cường đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công, cường quyền. Ông còn là người thầy giáo mẫu mực, người thầy thuốc tận tụy, hết lòng phục vụ nhân dân, xứng đáng cho các thế hệ noi theo.*

*Chiến thắng chiến dịch Xuân lộc, con thấy rằng Đảng bộ và quân dân Đồng Nai với lý tưởng “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc đã vượt qua mọi gian khổ hy sinh, thách thức, làm nên những chiến thắng có ý nghĩa lịch sử như phá khám Tam Hiệp, đánh Mỹ đầu tiên ở Nhà Xanh, đánh sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, thực hành cuộc tiến công nổi dậy Mậu Thân 1968, đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969, chiến dịch Xuân Lộc mùa xuân 1975 tiến tới cùng cả nước “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn, đưa đất nước sang kỷ nguyên mới: Độc lập tự do, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là trang sử sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân toàn dân toàn diện.*

*Qua cuộc thi này, giúp con hiểu thêm về những đóng góp của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa và chiến thắng trận Xuân Lộc, để từ đó tôi càng thêm trân quý những công lao to lớn của họ đã cống hiến cho mảnh đất Đồng Nai quê hương mình. Và từ đó làm con thêm yêu và tự hào về những gì mà cha, ông ta, những bậc hiền tài đã cống hiến và xây dựng đất nước và từ đó càng thêm yêu mảnh*

*đất Đồng Nai xinh đẹp, góp phần xây dựng và phát huy giá trị văn hóa – lịch sử trong việc xây dựng tỉnh Đồng Nai ngày càng giàu đẹp và văn minh./.*





**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. [https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%B9i\\_H%E1%BB%AFu\\_Ngh%C4%A9a](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%B9i_H%E1%BB%AFu_Ngh%C4%A9a)
2. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%ADn\\_Xu%C3%A2n\\_L%E1%BB%99c](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%ADn_Xu%C3%A2n_L%E1%BB%99c)
3. Sách: Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển
4. Sách: Địa chí tỉnh Đồng Nai
5. Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai ” Tập II (1954-1975)